TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày: 28/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Bảo Trân.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Thi Thị Thanh Trúc.

Bà Trần Thị Sang.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*: Ông Cao Trung Tín, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm Tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần Tại Phân trại tạm giam khu vực Châu Thành mở phiên tòa xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2025/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/01/1991, Nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: ấp L, xã S, huyện N, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Nguyễn Hữu N, sinh năm 1964 (chết); Họ tên mẹ: Trần Thị S, sinh năm 1965; Anh chị em ruột 04 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2006; Chưa vợ con; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Xấu (Ngày 27/6/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Trà Vinh xử phạt 07 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" và ngày 22/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 28/01/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Châu Thành (Bị cáo có mặt).

Bị hại: Anh Thạch Ngọc Q, sinh ngày 03/7/1977 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khảng 15 giờ ngày 06/11/2024, bị cáo Nguyễn Văn T sinh ngày 01/01/1991, nơi cư trú ấp L, xã S, huyện N, tỉnh Trà Vinh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84E1- 394.49 đi trên đường Lê Văn Tám, thuộc xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Khi đến gần ngã tư Tân Ngại - Lê Văn Tám, bị cáo T thấy tiệm hớt tóc Ngọc Quý do anh Thạch Ngọc Q sinh ngày 03/7/1977, nơi cư trú khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh làm chủ tại ấp N, xã HA, huyện T, tỉnh Trà Vinh nên T ghé vào tiệm để hớt tóc và dựng xe ở ngoài sân rồi vào ngồi bàn phía trước tiệm đợi do anh Q đang hớt tóc phía bên trong. Trong lúc ngồi ở bàn thì bị cáo phát hiện 02 điện thoại di động trên bàn ngay chỗ ngồi, quan sát xung quanh thấy không có ai quản lý, trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại. Lúc này bị cáo liền lấy trộm điện thoại di động hiệu IPHONE X, màu xám của anh Q bỏ vào túi quần rồi lên xe bỏ đi, khoảng 16 giờ cùng ngày anh Q phát hiện điện thoại bị mất trộm. Đến ngày 11/11/2024, anh Q đến Công an xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh trình báo sự việc, sau đó cơ quan Công an mời bị cáo T làm việc, quá trình làm việc bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của anh Q, đồng thời giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X, màu xám; 01 xe mô tô biển kiểm soát 84E1-394.49 hiệu Dream màu xanh đen cùng giấy đăng ký xe.

Tại Kết luận định giá tài sản số 47/KL-ĐGTS, ngày 29/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X, màu xám, số IMEI: 353045091129161 có giá trị là 3.625.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã trả lại cho anh Thạch Ngọc Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X, màu xám, số IMEI: 353045091129161. Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đang tạm giữ của bị cáo T: 01 xe mô tô biển kiểm soát 84E1-394.49 hiệu Dream, màu xanh đen; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 84E1-394.49

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 18/CT-VKS.HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Quan điểm của Kiểm sát viên: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại đã nhận lại tài sản. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2025. Về vật chứng trả cho bị cáo 01 xe mô tô biển kiểm soát 84E1-394.49 hiệu Dream, màu xanh đen; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 84E1-394.49. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo Nguyễn Văn T thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo không tranh luận.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng.

Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ, ngày 06/11/2024, tại tiệm hớt tóc của bị hại Thạch Ngọc Q thuộc ấp N, xã HA, huyện T, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Tân đã lén lút lấy trộm của anh Q 01 điện thoại đi động hiệu IPHONE X, màu xám có giá trị 3.625.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố về tội danh và điều luật như nội dung cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội, tạo tâm lý hoang mang lo sợ cho mọi người trong việc quản lý tài sản, không an tâm lao động, sinh hoạt. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do tính tư lợi cá nhân, tham lam, ích kỷ, không muốn bỏ ra công sức lao động mà muốn hưởng thụ trên công sức của người khác. Trước đây vào

năm 2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 07 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" và năm 2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", sau khi chấp hành xong hình phạt tù được một thời gian bị cáo không lo làm ăn, tìm công việc ổn định mà bị cáo lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác như các lần phạt tội trước đây. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để có sức răn đe, giáo dục và tính chấp hành nghiêm pháp luật cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại đã nhận lại tài sản. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[6] Về vật chứng: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đang tạm giữ của bị cáo T: 01 xe mô tô biển kiểm soát 84E1-394.49 hiệu Dream, màu xanh đen; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 84E1-394.49. Hội đồng xét xử xét thấy, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 84E1-394.49 không phải là phương tiện phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 xe mô tô biển kiểm soát 84E1-394.49 hiệu Dream, màu xanh đen và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 84E1-394.49

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

*** Nơi nhận:**
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Phân trại TG KV Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Trần Bảo Trân